

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HSST

Ngày 23 - 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Tường. – Bà Nguyễn Thị Nhân.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng, thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Dương Kim Tình - Chức danh: Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại tại điểm cầu trung tâm: Phòng xử án trực tuyến Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Điểm cầu thành phần: Phòng xử án trực tuyến Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/HSST ngày 13/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXX-ST ngày 10 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Phúc Đ** (Tên gọi khác: không); Giới tính: nam; Sinh ngày 22/11/1991, tại xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm 4, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Họ tên cha: Nguyễn Phúc H, sinh năm 1963; Họ tên mẹ: Hồ Thị N, sinh năm 1968; Anh chị em trong gia đình có 5 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Trần Thị L, sinh năm 1991; Con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: Có 02 tiền án: Ngày 25/3/2019 bị TAND huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” tại bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2019/HSST; Ngày 29/12/2020 bị TAND huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án hình sự sơ thẩm số 145/2020/HSST (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của hai bản án); Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. (Có mặt tại phiên tòa).

+/ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trần Thị L, sinh năm 1991; Địa chỉ: xóm 4, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An (vợ bị cáo Nguyễn Phúc Đ) - Có mặt.

+/ Người chứng kiến: - Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957; Địa chỉ: xóm Y, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt).

- Ông Trần Quang M, sinh năm 1968; Địa chỉ: xóm Y, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 28/11/2022 Nguyễn Phúc Đ mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius màu đen, biển kiểm soát 37P1- 850.61 của vợ là chị Trần Thị L, sinh năm 1991, trú tại xóm 4, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An, và nói với chị L đi ra ngoài có công việc. Sau khi mượn xe, Đạt điều khiển xe đến nhà một người đàn ông tên Cường ở xã L, huyện Y, không rõ họ, năm sinh và địa chỉ cụ thể. Đ nói với C “Để cho anh tám trăm bạc hồng” có nghĩa là Đ hỏi mua của C 800.000 đồng tiền ma túy hồng phiên thì C đồng ý. Đ đưa cho C số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng), C cầm tiền đi vào trong nhà một lúc sau đó đưa cho Nguyễn Phúc Đ 01 (một) gói ni lông màu trắng, bên trong chứa 08 (tám) viên nén hình tròn màu hồng. Nguyễn Phúc Đ cầm gói ma túy mua được cất giấu tại vị trí dưới ngón cái chân phải của mình rồi điều khiển xe mô tô đi tìm địa điểm để sử dụng ma túy. Đi đến khu vực trạm bơm nước thuộc xóm Y, xã S, huyện Y bị Công an huyện Yên Thành phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng là 08 (tám) viên nén hình tròn màu hồng, nên đã đưa Nguyễn Phúc Đ về Công an huyện Yên Thành để điều tra, xử lý. Vật chứng là 08 (tám) viên nén hình tròn màu hồng thu của Nguyễn Phúc Đ có tổng khối lượng 0,8g (không phẩy tám gam). Cơ quan điều tra đã lấy mẫu để xác định ma túy, đã được Cơ quan chuyên môn xác định là ma túy tổng hợp Methamphetamine. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Phúc Đ khai số ma túy bị thu giữ là bị cáo mua về để sử dụng khi cần thiết.

* Vật chứng và xử lý vật chứng: Thu giữ của Nguyễn Phúc Đ 08 (tám) viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 0,8g (không phẩy tám gam). Hội đồng đã lấy 0,2g (không phẩy hai gam) (02 viên) gửi đi giám định (không hoàn lại), số ma túy còn lại là 0,6g (không phẩy sáu gam) (06 viên); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đỏ đen, bên trong gắn sim số 0376.130.843, điện thoại đã qua sử dụng. Vật chứng hiện đang được giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành chờ xử lý.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển kiểm soát 37P1 - 850.61, xe đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno5, màu trắng, bên trong gắn sim số 0984.489.796, điện thoại đã qua sử dụng: Đây là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị L. Quá trình điều tra chị Trần Thị L không biết Nguyễn Phúc Đ đã sử dụng chiếc xe mô tô, điện thoại của mình để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã trả lại cho chị L.

Tại bản cáo trạng số:12/CT-VKSYT, ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố Nguyễn Phúc Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc Đ từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+/Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu trưng cầu giám định.

+/ Trả lại chiếc điện di động nhãn hiệu NOKIA màu đỏ đen, bên trong gắn sim số 0376.130.843, cho Nguyễn Phúc Đ vì không liên quan đến việc phạm tội.

-Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

-Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Phúc Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận đối đáp gì với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất, nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phúc Đ khai: Do nghiện ma túy, nên khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 28/11/2022 Nguyễn Phúc Đ nói dối với vợ đi công việc, nên đã lấy xe mô tô của vợ đi đến nhà người đàn ông tên C ở xã L, huyện Y, không rõ họ, năm sinh và địa chỉ cụ thể mua 08 viên ma túy màu hồng với giá 800.000 đồng. Mua xong bị cáo đi tìm địa điểm để sử dụng, đi đến khu vực Trạm bơm nước thuộc xóm Y, xã S, huyện Y bị Công an huyện Yên Thành phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng là 08 (tám) viên nén hình tròn màu hồng. Cơ quan điều tra đã lấy 02 viên để trưng cầu giám định, đã được kết luận là ma túy tổng hợp có tên gọi là Methamphetamine, 08 viên nén ma túy màu hồng thu giữ của Nguyễn Phúc Đ có khối lượng là 0,8gam.

Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo, vật chứng thu giữ, kết quả giám định, Cơ quan điều tra, điều tra viên thấy rằng hành vi của Nguyễn Phúc Đ đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nên cơ quan điều tra, điều tra viên đã tiến hành những hoạt động tố tụng điều tra như lập biên bản, ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với Nguyễn Phúc Đ. Tiến hành lấy lời khai, hỏi cung và thu thập các tài liệu chứng cứ khác để xử lý đối tượng theo qui định tại Điều 249 của BLHS. Căn cứ vào hành vi, khối lượng ma túy bị thu giữ,

đồng thời xem xét đến nhân thân, thấy rằng bị cáo Nguyễn Phúc Đ đang có 02 tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội lần này là tình tiết định khung tăng nặng để khởi tố, truy tố, xét xử đối với Nguyễn Phúc Đ. Căn cứ các tài liệu chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra đã thu thập và Bản kết luận điều tra vụ án Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Nguyễn Phúc Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o (Tình tiết định khung) khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người đúng tội, đúng qui định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đây là một vụ án rất nghiêm trọng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do Nguyễn Phúc Đ thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật. Bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, việc sử dụng ma túy sẽ làm ảnh hưởng đến sức khỏe tâm lý của người sử dụng, gây ra rất nhiều hệ lụy cho cuộc sống cộng đồng xã hội, cũng là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Việc xử lý đối với nhóm tội phạm này đã được thể chế hóa trong BLHS, hình phạt cao nhất áp dụng cho nhóm tội này là chung thân, thậm chí còn tử hình. Để ngăn chặn tội phạm về ma túy nhà nước đã tuyên truyền trên các phương tiện thông tin như truyền hình, báo chí, dán áp phích để người dân biết được tác hại của ma túy. Tuy biết vậy nhưng do theo bạn bè xấu, học đòi nên bị cáo đã nghiện ma túy, nên đã xem thường pháp luật đã đi mua ma túy tàng trữ để sử dụng. Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy rằng cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật từ bỏ con đường phạm tội, đồng thời thực hiện nhiệm vụ phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị truy tố xét xử theo điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt, nên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi. Do bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Hình phạt bổ sung: Do điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, thu nhập thấp không ổn định, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Quá trình điều tra Nguyễn Phúc Đ khai số ma túy bị thu giữ là do bị cáo mua của người đàn ông tên Cường ở xã Liên Thành huyện Yên Thành. Do bị cáo không nhớ họ, nhà ở của đối tượng bán ma túy cụ thể nên chưa có căn cứ để xử lý trong vụ án này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đang tiếp tục điều tra, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là đúng.

[7] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ của Nguyễn Phúc Đ 08 viên ma túy Methamphetamine, đã lấy 02 viên có khối lượng 0,2g (không phẩy hai gam) làm mẫu trưng cầu giám định (Mẫu giám định không hoàn lại), còn lại 06 viên có khối lượng 0,6g (không phẩy sáu gam). Xét thấy số ma túy còn lại là chất gây nghiện, chất cấm không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đỏ đen, bên trong gắn sim số 0376.130.843, điện thoại đã qua sử dụng thu của Nguyễn Phúc Đ là tài sản của bị

cáo, Nguyễn Phúc Đ không dùng chiếc điện thoại này liên lạc để mua ma túy, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển kiểm soát 37P1 - 850.61, xe đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno5, màu trắng, bên trong gắn sim số 0984.489.796, điện thoại đã qua sử dụng. Đây là tài sản của chị Trần Thị L vợ bị cáo Đạt. Quá trình điều tra chị Trần Thị L không biết Nguyễn Phúc Đ sử dụng chiếc xe mô tô và điện thoại nói trên của mình để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã trả lại cho chị L là đúng qui định.

[8] Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Phúc Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phúc Đ 06 (Sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 28/11/2022).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 06 (sáu) viên ma túy màu hồng (Methamphetamine) còn lại có khối lượng 0,6 gam và bao bì niêm phong ban đầu được đựng trong một phong bì thư do bưu điện phát hành theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An ngày 13/01/2023. Vật chứng đã được Cơ quan CSĐT huyện Yên Thành chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên bản Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2023.

- Trả lại cho Nguyễn Phúc Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đỏ đen, đã qua sử dụng bên trong gắn sim số 0376.130.843 đã được Cơ quan CSĐT huyện Yên Thành bàn giao giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2023.

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc: Bị cáo Nguyễn Phúc Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Trại TGCA Nghệ An.
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS
- Lưu kết quả

**TM:HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc